TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2022/HNGĐ- ST Ngày: 10-8-2022 *V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Hiền; Bà Vì Thị Lún.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lò Thị H**, sinh ngày 04/11/1995.

Nơi cư trú: Bản NT, xã NT, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Vì Văn S**, sinh ngày 15/5/1985.

Nơi cư trú: Bản Đ, xã LGi, huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên.

(Hiện đang chấp hành án tại đội 30, phân trại 4, trại giam Thanh Phong).

Địa chỉ: Xã MTh, huyện NC, tỉnh TH. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/4/2022 và trong quá trình xét xử, Nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh S lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vào ngày 10/02/2014. Việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 con chung, nhưng đến năm 2018 anh Vì Văn S bị bắt về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, bị phạt 10 năm 06 tháng tù, hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Thanh Phong. Từ ngày anh S

đi chấp hành án một mình chị ở nhà chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con nhỏ cho đến nay, áp lực cuộc sống, một mình nuôi con vất vả, hiện chị thấy không còn tình cảm với anh S, mục đích hôn nhân không đạt được và chị muốn có cuộc sống riêng. Do vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vì Văn S.

[2]. Về con chung, con riêng: Chị H và anh S có 02 con chung là: cháu Vì Nhật H, sinh ngày 19/7/2012 và cháu Vì Thị Diễm Q, sinh ngày: 26/7/2018. Hiện các cháu đang sống cùng chị Lò Thị H tại Bản NT 2, xã NT, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu, vì hiện các cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc đặc biệt của người mẹ. Chị H không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Ngày 13 tháng 4 năm 2022, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 31/TB-TLVA, ngày 13 tháng 4 năm 2022 và các Công văn nhờ Trại giam Thanh Phong tống đạt cho anh Vì Văn S.

** Tại Bản tự khai đề ngày 24/5/2022 và Biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2022, bị đơn anh Vì Văn S trình bày:*

[1]. Về hôn nhân: Anh và chị Lò Thị H trước khi kết hôn đã có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện Điện Biên, trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc, thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 con chung. Ngày 12/7/2018 anh bị bắt về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và bị xử phạt 10 năm 06 tháng tù. Hiện tại anh đang phải chấp hành án tại trại giam Thanh Phong, ngày 24 tháng 5 năm 2022 anh nhận được Thông báo thụ lý vụ án về việc vợ anh là chị Lò Thị H làm đơn xin ly hôn. Quan điểm của anh hoàn toàn đồng ý ly hôn với chị Lò Thị H.

[2]. Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Vì Nhật H, sinh ngày 19/7/2012 và cháu Vì Thị Diễm Q, sinh ngày: 26/7/2018. Anh đồng ý cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu các đủ tuổi thành niên, với điều kiện khi anh chấp hành án xong, anh được đón các cháu về để trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

[3]. Về tài sản chung, riêng; nợ chung, nợ riêng: Anh Vì Văn S không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện tại bản thân anh đang phải chấp hành án tại trại giam Thanh Phong, nên không thể có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên để tham gia xét xử ly hôn với chị Lò Thị H được. Vậy anh mong Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xem xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật, anh đã có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 29/7/2022 gửi cho Tòa án. Ngoài ra anh không có ý kiến gì thêm.

** Người có quyền và lợi ích được bảo vệ:* Cháu Vì Nhật H có đơn đề nghị gửi đến Tòa án thể hiện nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ. Còn cháu Vì Thị Diễm Q còn nhỏ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 1 Điều 81; Khoản 1 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Lò Thị H chị Lò Thị H được ly hôn anh Vì Văn S. Giao cháu Vì Nhật H và cháu Vì Thị Diễm Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị H không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị H và anh S không đề nghị Tòa giải quyết nên không xem xét. Chị Lò Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay chị Lò Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản như nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai chị đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Lò Thị H đối với anh Vì Văn S và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Lò Thị H, Tòa án xác định đây là vụ án: "***Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"***.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại bản Đại, xã Luân Giới, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Ngày 20 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã nhờ Trại Giam Thanh Phong, tống đạt hợp lệ cho anh Vì Văn S. Tuy nhiên, bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa vì lý do đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 30, phân trại số 4, trại giam ThPh). Địa chỉ: Xã MTh, huyện NC, tỉnh Thanh

Hóa. Do đó, căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về điều luật áp dụng: Chị H và anh S lấy nhau và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên ngày 10/02/2014, Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[5]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Vì Văn S lấy nhau và ngày 10/02/2014 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh S là hợp pháp. Hiện tại chị H không còn tình cảm với anh S. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh S là kể từ ngày anh S phải đi chấp hành án 10 năm 06 tháng tù, một mình chị chăm sóc, nuôi dưỡng con vất vả, hiện chị thấy không còn tình cảm với anh S, mục đích hôn nhân không đạt được và chị muốn có cuộc sống riêng. Nội dung này đã được Ủy ban nhân dân xã Luân Giới, huyện Điện Biên Đông xác nhận. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc chị H cho rằng hai vợ chồng không còn hạnh phúc, chị H không còn tình cảm với anh S và chị muốn có cuộc sống riêng là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định anh S đã vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án 10 năm 06 tháng tù, nên không có điều kiện để thực hiện nghĩa vụ một người chồng để thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị H giải quyết cho chị H ly hôn với anh S.

[6]. Về con chung, con riêng: Chị H và anh S có 02 con chung là cháu Vì Nhật H, sinh ngày 19/7/2012 và cháu Vì Thị Diễm Q, sinh ngày: 26/7/2018. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu vì hiện tại các cháu còn nhỏ tuổi, việc cấp dưỡng chị H không yêu cầu giải quyết. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu và nguyện vọng của chị H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, nên căn cứ các quy định tại Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao cháu Vì Nhật H và cháu Vì Thị Diễm Q cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị H không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét. Anh S có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

[7]. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Lò Thị H và anh Vì Văn S không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Án phí: Quá trình giải quyết vụ án chị Lò Thị H có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Tại phiên tòa chị tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí DSTT cho chị, bởi vì, bản thân và gia đình chị là người dân tộc Lào đang cư trú tại Bản NT 2, xã NT nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, cần áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị H là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 53, Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 69; Khoản 1 Điều 81; Khoản 1 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn chị Lò Thị H được ly hôn với bị đơn anh Vì Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vì Nhật H, sinh ngày 19/7/2012 và cháu Vì Thị Diễm Q, sinh ngày: 26/7/2018 cho chị Lò Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương. Chị Lò Thị H và anh Vì Văn S không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị H được miễn án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/8/2022). Bị đơn anh Vì Văn S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Hồng Quang

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện ĐBĐ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐB;
- UBND xã NT;
- Lưu hồ sơ vụ án.